

BẢN ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHUNG VỀ MỞ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN CHUNG KHÁCH HÀNG TỔ CHỨC

(Áp dụng kể từ ngày 01 / 07 / 2018)

Ngoại trừ trường hợp có thỏa thuận khác đi hoặc có thỏa thuận về việc áp dụng các điều khoản, điều kiện riêng về mở và sử dụng tài khoản thanh toán chung, Bản Điều kiện giao dịch chung này áp dụng cho tất cả các Khách hàng đã ký vào (i) Giấy Đề nghị kiêm Hợp đồng mở và sử dụng Tài khoản thanh toán chung (Áp dụng đối với Khách hàng tổ chức) hoặc (ii) bất kỳ văn bản nào khác được giao kết giữa Khách hàng và VPBank về việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán chung (sau đây các tài liệu nêu tại mục (i) và (ii) được gọi chung là “Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng”). Điều kiện giao dịch chung này được coi là Phụ lục không tách rời của Giấy Đề nghị kiêm Hợp đồng đã ký giữa Khách hàng và VPBank.

Bằng việc ký và xác nhận trên Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng, VPBank và Khách hàng cam kết tuân thủ các điều khoản và điều kiện sau đây:

Điều 1. Giải Thích Từ Ngữ

- Tài khoản thanh toán (“TKTT”)**: Là tất cả các tài khoản tiền gửi không kỳ hạn bằng Việt Nam đồng hoặc ngoại tệ của Khách hàng mở tại VPBank theo theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng để sử dụng các dịch vụ ngân hàng do VPBank cung cấp.
- Tài khoản thanh toán chung (TKTT chung)**: Là tài khoản thanh toán có ít nhất hai chủ thể trở lên cùng đề nghị và đứng tên mở tài khoản tại VPBank.
- Khách hàng (“KH”)**: Trong Bản Điều kiện giao dịch chung này được hiểu là một và/hoặc tất cả các chủ thể tham gia TKTT chung.
- Đại diện hợp pháp**: Là Đại diện theo pháp luật hoặc Đại diện theo ủy quyền của Chủ tài khoản thay mặt Chủ tài khoản thực hiện các giao dịch liên quan đến TKTT chung trong phạm vi đại diện. Họ tên và các thông tin khác của Đại diện hợp pháp được ghi nhận trong các Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng, Giấy đề sửa đổi thông tin TKTT chung do Khách hàng lập và đã được xác nhận bởi VPBank.
- Dịch vụ tài khoản**: Là dịch vụ Khách hàng được sử dụng trên TKTT chung như quy định chi tiết tại Điều 3 của Bản Điều kiện giao dịch chung này.
- Số dư tối thiểu**: Là số tiền tối thiểu trên TKTT chung mà Khách hàng phải duy trì theo quy định của VPBank trong từng thời kỳ.
- Số dư khả dụng**: Là số tiền Khách hàng có thể sử dụng để thực hiện giao dịch trên TKTT chung. Số dư khả dụng được xác định bằng Số tiền hiện có trên TKTT chung (+) cộng với Hạn mức thấu chi tài khoản (nếu có) (-) trừ Số tiền bị phong tỏa (-) trừ Số tiền bị tạm khóa (-) trừ các khoản phí và nghĩa vụ tài chính khác Khách hàng phải trả theo quyết định của VPBank hoặc của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Điểm giao dịch**: Là các Chi nhánh, Phòng Giao dịch, Trung tâm Dịch vụ Khách hàng và các Đơn vị kinh doanh khác có chức năng giao dịch tài khoản theo quy định của VPBank từng thời kỳ.
- FATCA (Foreign Account Tax Compliance Act)**: Là đạo luật về Tuân thủ thuế do Chính phủ Hoa Kỳ thông qua vào ngày 18/3/2010. Ngày 01/4/2016, Thỏa thuận liên Chính phủ giữa Việt Nam và Hoa Kỳ về việc tuân thủ FATCA (Thỏa thuận IGA) đã được ký kết và chính thức có hiệu lực kể từ 07/7/2016.
- Bản Điều kiện giao dịch chung**: Là bản Điều kiện giao dịch chung về mở và sử dụng TKTT chung Khách hàng tổ chức này. Bản Điều kiện giao dịch chung bao gồm các điều khoản ổn định do VPBank công bố để áp dụng chung cho Khách hàng tổ chức mở và sử dụng TKTT chung tại VPBank. Nếu Khách

hàng ký Giấy đề nghị kèm Hợp đồng, Khách hàng được coi như chấp nhận Điều kiện giao dịch chung này.

Các thuật ngữ viết hoa khác không được giải thích trong Bản Điều kiện giao dịch chung này sẽ được hiểu và giải thích theo các nội dung tương ứng trong Giấy đề nghị kèm Hợp đồng mà Khách hàng tham gia trên cơ sở đảm bảo phù hợp với các quy định có liên quan của pháp luật.

Điều 2. Mở Tài Khoản Thanh Toán Chung

1. Theo quy định của Bản Điều kiện giao dịch chung, VPBank và Khách hàng cùng đồng ý và thỏa thuận về việc Khách hàng mở và sử dụng TKTT chung tại VPBank. Thông tin về tài khoản được mở và chi tiết các nội dung do Khách hàng đăng ký để mở và sử dụng TKTT chung được ghi nhận trong Giấy đề nghị kèm Hợp đồng do Khách hàng lập và đã được xác nhận bởi VPBank, Giấy đề nghị sửa đổi thông tin và được xác nhận bởi VPBank. Giấy đề nghị kèm hợp đồng là một phần không tách rời của Bản Điều kiện giao dịch chung này.
2. Sau khi Khách hàng đã hoàn thiện các thủ tục mở TKTT chung theo yêu cầu của VPBank, VPBank sẽ thực hiện mở TKTT chung và thông báo về ngày bắt đầu hoạt động của tài khoản cho Khách hàng.
3. Số hiệu tài khoản, ngày bắt đầu hoạt động của TKTT chung sẽ được ghi nhận tại Giấy đề nghị kèm hợp đồng.

Điều 3. Sử Dụng Tài Khoản Thanh Toán Chung

1. Tên tài khoản thanh toán chung, mục đích sử dụng, nguyên tắc sử dụng TKTT chung được thực hiện theo đề nghị của Khách hàng tại Giấy đề nghị kèm hợp đồng và theo quy định tại Bản Điều kiện giao dịch chung này.
2. Phạm vi sử dụng tài khoản:
 - a) Khách hàng được yêu cầu VPBank thực hiện cung ứng các Dịch vụ tài khoản trong phạm vi Số dư khả dụng của TKTT chung. Các Dịch vụ tài khoản được VPBank cung ứng bao gồm: cung ứng phương tiện thanh toán, thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, chuyển tiền, thu hộ, chi hộ và các dịch vụ giá trị gia tăng khác do VPBank cung ứng từng thời kỳ.
 - b) Khách hàng được sử dụng các Dịch vụ tài khoản khác theo thỏa thuận giữa VPBank và Khách hàng.
3. Tùy thuộc vào từng loại hình Dịch vụ tài khoản, VPBank và Khách hàng có thể ký kết các Hợp đồng, văn bản thỏa thuận khác theo quy định của VPBank để ghi nhận chi tiết về nội dung, điều kiện và các vấn đề khác liên quan tới việc cung cấp và sử dụng các Dịch vụ này.
4. Khách hàng cam kết tuân thủ tất cả các yêu cầu, hướng dẫn của VPBank khi sử dụng TKTT chung. Tất cả các chứng từ giao dịch liên quan tới TKTT chung phải được lập hợp lệ theo quy định của pháp luật và theo mẫu/theo quy định của VPBank. Không phụ thuộc vào bất kỳ quy định nào khác của Bản Điều kiện giao dịch chung này, Khách hàng đồng ý rằng, VPBank có quyền từ chối giao dịch, từ chối cung cấp bất kỳ Dịch vụ tài khoản nào cho Khách hàng nếu Khách hàng không thực hiện theo đúng yêu cầu, hướng dẫn của VPBank và/hoặc chứng từ giao dịch không được lập một cách hợp lệ theo quy định/yêu cầu của VPBank và theo quy định của pháp luật.
5. Tất cả các chứng từ giao dịch liên quan tới TKTT chung phải được lập hợp lệ và theo “Nguyên tắc sử dụng dấu và chữ ký” tại Giấy đề nghị kèm Hợp đồng. Tuy nhiên, các chứng từ giao dịch liên quan đến việc sử dụng TKTT chung sau đây phải được đóng dấu và ký bởi tất cả các Chủ tài khoản trừ khi trong Bản Điều kiện giao dịch chung này có quy định khác:
 - a) Giao dịch sửa đổi thông tin TKTT chung;
 - b) Giao dịch tạm khóa TKTT chung;
 - c) Giao dịch chấm dứt tạm khóa TKTT chung;
 - d) Giao dịch chấm dứt phong tỏa TKTT chung;
 - e) Và các giao dịch khác mà VPBank xét thấy cần thiết phải được ký bởi tất cả các Chủ tài khoản để bảo

đảm an toàn cho các giao dịch liên quan đến TKTT chung của Khách hàng.

6. Khách hàng có thể thực hiện các giao dịch liên quan tới TKTT chung và sử dụng các Dịch vụ tài khoản của VPBank tại tất cả các Điểm giao dịch của VPBank.
7. Trường hợp TKTT chung của Khách hàng là tài khoản ngoại tệ, tài khoản chuyên dùng (không phải là TKTT thông thường) thì việc sử dụng TKTT phải bảo đảm tuân thủ quy định của VPBank và của pháp luật về quản lý ngoại hối và các quy định có liên quan khác của pháp luật Việt Nam.

Điều 4. Duy Trì, Quản Lý Tài Khoản Thanh Toán Chung Và Ủy Quyền Sử Dụng Tài Khoản Thanh Toán Chung

1. Nguyên tắc quản lý TKTT chung được thực hiện theo đề nghị của Khách hàng tại Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng và theo quy định tại Bản Điều kiện giao dịch chung này.
2. Khách hàng phải duy trì số dư tối thiểu trên TKTT chung theo đúng quy định của VPBank trong từng thời kỳ. Trường hợp số dư còn lại trên TKTT chung nhỏ hơn hoặc bằng Số dư tối thiểu, Khách hàng sẽ:
 - a) Không được hưởng lãi theo lãi suất tiền gửi không kỳ hạn trên số dư còn lại này;
 - b) Không được thực hiện các yêu cầu rút tiền mặt, chuyển khoản, các lệnh thanh toán hoặc các giao dịch tài khoản khác từ/thông qua TKTT chung này;
 - c) Tiếp tục thanh toán các loại phí và chi phí phát sinh trong quá trình VPBank quản lý TKTT chung cho đến khi số dư trên TKTT chung của Khách hàng về bằng 0 (không);
 - d) Không được sử dụng các dịch vụ giá trị gia tăng khác cho TKTT này theo quy định của VPBank trong từng thời kỳ.
3. Quản lý TKTT chung:
 - a) Khách hàng có trách nhiệm tự tổ chức hạch toán, theo dõi, đối chiếu với sổ phụ tài khoản, sao kê giao dịch tài khoản hoặc các chứng từ tài khoản khác, quản lý các giao dịch trên TKTT chung và thông báo ngay với VPBank khi phát hiện thấy có sai sót, nhầm lẫn trên TKTT chung hoặc có dấu hiệu TKTT chung bị lợi dụng gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Khách hàng theo đúng quy định tại Điều 11 Bản Điều kiện giao dịch chung này.
 - b) Khách hàng có trách nhiệm lưu giữ các chứng từ giao dịch với VPBank nhằm mục đích đối chiếu khi cần thiết. VPBank chỉ giải quyết đối với các khiếu nại, tra soát mà Khách hàng xuất trình được các chứng từ giao dịch với VPBank còn nguyên vẹn; không bị rách nát; không bị tẩy xóa, sửa chữa nội dung trên chứng từ và trong thời hạn khiếu nại hợp lệ theo quy định tại Điều 11 Bản Điều kiện giao dịch chung này.
 - c) Khách hàng phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do Khách hàng có sai sót trong giao dịch TKTT chung hoặc TKTT chung của Khách hàng bị lợi dụng, lừa đảo do lỗi của Khách hàng.
 - d) Tại thời điểm mở TKTT, Khách hàng có trách nhiệm chỉ định Người giao nhận Hợp đồng, văn bản, chứng từ TKTT ("Người giao nhận") để thực hiện việc giao nhận hồ sơ, chứng từ liên quan đến TKTT của Khách hàng (bao gồm nhưng không giới hạn các hồ sơ tài liệu, chứng từ giao dịch, sổ séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, chuyển tiền.....) và có thể thay đổi/bổ sung Người giao nhận hợp đồng, văn bản, chứng từ TKTT này trong quá trình sử dụng TKTT. VPBank được miễn trừ trách nhiệm trong mọi trường hợp nếu KH chậm trễ trong việc đăng ký/cập nhật sửa đổi/bổ sung thông tin về Người giao nhận với VPBank.
Người giao nhận khi đến thực hiện tại VPBank cần xuất trình giấy tờ chứng minh nhân thân (Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/ Thẻ căn cước công dân còn thời hạn đã đăng ký với VPBank) và văn bản chứng minh đã được Khách hàng chỉ định. Khách hàng cam kết các nội dung, chữ ký, con dấu trên các hồ sơ, chứng từ do Người giao nhận cho VPBank là chính xác, chân thực, hợp lệ và đúng chữ ký, con dấu của cấp có thẩm quyền (Người đại diện hợp pháp, Kế toán trưởng/người phụ trách kế toán, người được ủy quyền bởi Kế toán trưởng/phụ trách kế toán) và miễn trừ trách nhiệm của

Handwritten mark

VPBank trong mọi trường hợp VPBank đã thực hiện các giao dịch liên quan đến TKTT trên cơ sở các hồ sơ, chứng từ do Người giao nhận cung cấp.

Trường hợp giao nhận hồ sơ theo phương thức khác sẽ thực hiện theo quy định của VPBank trong từng thời kỳ.

4. Tại thời điểm mở TKTT chung và trong quá trình sử dụng TKTT chung, Chủ tài khoản, Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán của Khách hàng (nếu có) có thể ủy quyền cho người khác sử dụng TKTT chung. Việc ủy quyền sử dụng TKTT chung phải: (i) được lập thành văn bản; (ii) phù hợp với nguyên tắc ghi nhận tại Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng và (iii) thực hiện theo thủ tục, quy định do VPBank quy định từng thời kỳ.

Điều 5. Lãi, Phí Và Các Chi Phí Liên Quan Tới Việc Mở Và Sử Dụng Tài Khoản Thanh Toán Chung

1. **Lãi suất:** Số dư trên TKTT chung của Khách hàng (với điều kiện số dư này phải lớn hơn Số dư tối thiểu theo quy định của VPBank) được hưởng lãi suất tiền gửi không kỳ hạn. Mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn do VPBank ấn định, công bố và niêm yết công khai trên website và các Điểm giao dịch của VPBank trong từng thời kỳ. Mức lãi suất này có thể được điều chỉnh trên cơ sở yếu tố thị trường và theo nguyên tắc không vượt mức lãi suất tối đa tiền gửi không kỳ hạn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ. Tại thời điểm điều chỉnh mức lãi suất VPBank sẽ gửi thông báo cho Khách hàng theo phương thức được quy định tại Bản Điều kiện giao dịch chung này. Lãi suất áp dụng trong các trường hợp số dư tiền gửi trên TKTT chung của Khách hàng bị tạm khóa, phong tỏa hoặc ký quỹ cho các mục đích nhất định được thực hiện theo quy định của VPBank hoặc theo thỏa thuận giữa VPBank và Khách hàng (nếu có).
2. **Phương pháp tính lãi tiền gửi không kỳ hạn:**
 - a) **Yếu tố tính lãi:**
 - (i) **Thời hạn tính lãi:** Được xác định từ ngày VPBank nhận khoản tiền gửi đến hết ngày liền kề trước ngày VPBank thanh toán hết khoản tiền gửi (tính ngày đầu, bỏ ngày cuối của thời hạn tính lãi). Thời điểm xác định số dư để tính lãi là cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi.
 - (ii) **Số dư thực tế:** Là số dư cuối ngày tính lãi của số dư tiền gửi mà VPBank phải trả cho Khách hàng được sử dụng để tính lãi theo thỏa thuận tại Bản Điều kiện giao dịch chung này.
 - (iii) **Số ngày duy trì số dư thực tế:** Là số ngày mà số dư thực tế cuối mỗi ngày không thay đổi.
 - (iv) **Lãi suất tính lãi** là mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều này, được tính theo tỷ lệ %/năm (lãi suất năm); một năm là ba trăm sáu mươi lăm ngày.
 - b) **Công thức tính lãi:** Đối với mỗi khoản tiền gửi, tiền lãi được tính theo công thức sau:
$$\text{Số tiền lãi} = \frac{\sum (\text{Số dư thực tế} \times \text{số ngày duy trì số dư thực tế} \times \text{Lãi suất tính lãi})}{365}$$
 - c) Đối với mỗi khoản tiền gửi, trường hợp thời hạn tính từ khi VPBank nhận tiền gửi đến khi Khách hàng rút tiền gửi là dưới một ngày, Các Bên thỏa thuận rằng, thời hạn tính lãi và số ngày duy trì số dư thực tế để tính lãi được xác định là 01 (một) ngày, số dư thực tế dùng để tính lãi là số dư cuối ngày trong thời hạn tính lãi. Để làm rõ, Các Bên thống nhất rằng trường hợp Khách hàng gửi tiền và rút luôn trong cùng ngày làm việc thì không phát sinh tiền lãi trả cho Khách hàng.
3. **Quy đổi lãi suất:** Các Bên thống nhất rằng mức lãi suất tính lãi nêu tại Khoản 1 Điều này bằng với các mức lãi suất năm tương ứng theo phương pháp tính lãi sử dụng: Thời hạn tính lãi được xác định từ ngày tiếp theo ngày nhận khoản tiền gửi đến hết ngày thanh toán hết khoản tiền gửi (bỏ ngày đầu, tính ngày cuối của thời hạn tính lãi) và số dư để tính lãi là số dư đầu ngày tính lãi. Để làm rõ, việc quy đổi lãi suất theo quy định tại Khoản này chỉ nhằm mục đích minh bạch lãi suất mà không áp dụng để tính lãi theo phương pháp tính lãi quy định tại Khoản 2 Điều này.
4. Các loại phí liên quan đến TKTT chung bao gồm nhưng không giới hạn: phí quản lý, phí giao dịch và các khoản phí liên quan khác thực hiện theo biểu phí do VPBank công bố và niêm yết công khai trong từng thời kỳ hoặc theo các thỏa thuận cụ thể giữa VPBank và Khách hàng (nếu có). Trong trường hợp Biểu phí dịch vụ Tài khoản có sự thay đổi, VPBank sẽ niêm yết công khai trên website chính thức và/hoặc tại các

[Handwritten mark]

điểm giao dịch của VPBank. Biểu phí dịch vụ mới được áp dụng kể từ ngày VPBank thông báo, Khách hàng có trách nhiệm thanh toán đầy đủ theo Biểu phí mới cho VPBank.

5. Phí, Chi phí liên quan tới các Dịch vụ tài khoản riêng rẽ của VPBank (nếu có) được thực hiện theo quy định về Dịch vụ tài khoản của VPBank từng thời kỳ.

Điều 6. Chủ Động Trích Nợ và Miễn Trừ Nghĩa Vụ

1. Chủ động trích nợ TKTT chung: Không phụ thuộc vào bất kỳ quy định nào của Bản Điều kiện giao dịch chung này, Khách hàng và VPBank đồng ý thỏa thuận rằng, VPBank có quyền chủ động trích tiền (ghi Nợ) từ TKTT chung của Khách hàng trong các trường hợp sau:
- a) Để thu các khoản tiền mà tất cả Các Bên hoặc bất kỳ Bên nào thuộc Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán cho VPBank bao gồm nhưng không giới hạn: các khoản nợ đến hạn, nợ quá hạn, nợ lãi, lãi quá hạn, các khoản phí dịch vụ, các khoản tiền phạt do chi trả vượt quá số dư tài khoản tiền gửi hoặc do vi phạm quy định chi trả và các nghĩa vụ tài chính khác của Khách hàng với VPBank;
 - b) Để thực hiện các nghĩa vụ tài chính của tất cả Các Bên hoặc bất kỳ Bên nào thuộc Khách hàng theo quy định, quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
 - c) Để điều chỉnh các giao dịch/khoản mục bị hạch toán sai, hạch toán nhầm, hạch toán không đúng bản chất theo nhận định của VPBank hoặc không phù hợp với mục đích sử dụng TKTT chung theo quy định pháp luật;
 - d) Để chi trả cho các khoản thanh toán thường xuyên, định kỳ cho bên thứ ba theo thỏa thuận bằng văn bản giữa Khách hàng với VPBank;
 - e) Khi VPBank phát hiện đã ghi Có (tăng số dư tài khoản) nhầm vào tài khoản của Khách hàng hoặc theo yêu cầu hủy lệnh chuyển Có của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chuyển tiền do tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển tiền phát hiện thấy có sai sót so với lệnh thanh toán của người chuyển tiền;
 - f) Khi các giao dịch thanh toán bị các cơ quan, tổ chức trong nước có thẩm quyền, các cơ quan, tổ chức quốc tế và/hoặc bất kỳ quốc gia nào tịch thu hoặc niêm phong hoặc tạm dừng thực hiện giao dịch do có liên quan đến các cá nhân, tổ chức, quốc gia hoặc vùng lãnh thổ bị cấm vận/trừng phạt, tội phạm, khủng bố, tài trợ khủng bố, rửa tiền, hoặc thuộc đối tượng bị áp dụng lệnh tòa án, quyết định của cơ quan có thẩm quyền tại nước ngoài hoặc vì bất kỳ lý do nào khác và VPBank nhận được yêu cầu trích nợ TKTT chung của Khách hàng từ các cơ quan, tổ chức nêu trên.
 - g) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc theo thỏa thuận giữa VPBank với Khách hàng không trái với quy định của pháp luật hiện hành.
2. Miễn trừ nghĩa vụ: Các Bên đồng ý rằng, VPBank được miễn trừ trách nhiệm đối với Khách hàng và/hoặc trước pháp luật trong các trường hợp sau đây:
- a) Các giao dịch TKTT chung bị chậm trễ, thất lạc, sai sót hoặc không thể thực hiện được do các sự cố về công nghệ, đường truyền, do việc cung ứng dịch vụ của bên thứ ba hoặc do các sự kiện bất khả kháng khác nằm ngoài khả năng kiểm soát của VPBank hoặc không phải do lỗi của VPBank;
 - b) TKTT chung của Khách hàng bị lợi dụng do Khách hàng để lộ thông tin tài khoản hoặc do các lỗi khác của Khách hàng;
 - c) Một trong các chủ thể tham gia TKTT chung và/hoặc những người có thẩm quyền giao dịch TKTT chung của Khách hàng sử dụng TKTT chung không đúng mục đích hoặc có hành vi gian lận, giả mạo trong việc sử dụng TKTT chung;
 - d) Đối với các giao dịch thực hiện bằng phương tiện điện tử, thiệt hại có thể xảy ra do Khách hàng vô tình hoặc cố ý để lộ chữ ký điện tử, tên giao dịch, mật khẩu giao dịch dẫn đến bị kẻ gian lợi dụng;
 - e) Một và/hoặc các chủ thể tham gia TKTT chung bị tổn hại về uy tín, hình ảnh, tài sản trong trường hợp VPBank ngừng hoặc chấm dứt việc sử dụng TKTT chung của Khách hàng;

8/5

f) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và thỏa thuận giữa VPBank và Khách hàng.

Điều 7. Tạm Khóa, Phong Tỏa và Đóng Tài Khoản Thanh Toán Chung

1. Tạm khóa TKTT chung:

- a) Các trường hợp tạm khóa TKTT chung: VPBank và Khách hàng thỏa thuận rằng, VPBank có quyền tạm khóa TKTT chung (tạm dừng giao dịch) một phần hoặc toàn bộ số tiền trên TKTT chung của Khách hàng trong các trường hợp sau đây:
- (i). Khi có yêu cầu bằng văn bản tất cả các Chủ tài khoản. Văn bản đề nghị của Khách hàng phải được lập theo mẫu hoặc đáp ứng các yêu cầu về nội dung và hình thức theo quy định của VPBank;
 - (ii). Khi VPBank nghi ngờ có sự nhầm lẫn, sai sót trong việc thực hiện các giao dịch liên quan đến TKTT chung;
 - (iii). Khi có tranh chấp liên quan đến TKTT chung;
 - (iv). Khi một trong các chủ thể tham gia TKTT chung vi phạm một trong các quy định liên quan đến chính sách duy trì, quản lý TKTT theo quy định của VPBank;
 - (v). Khi một trong các chủ thể tham gia TKTT chung đến hạn thực hiện bất kỳ nghĩa vụ thanh toán nào đối với VPBank nhưng một trong các chủ thể đó chưa thực hiện;
 - (vi). Khi một trong các chủ thể tham gia TKTT chung phát sinh nợ quá hạn tại VPBank;
 - (vii). Khi VPBank phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến TKTT chung;
 - (viii). Trong các trường hợp mà VPBank thấy là cần thiết để bảo đảm an toàn cho TKTT chung của Khách hàng và/hoặc bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ của Khách hàng đối với VPBank;
 - (ix). Khi một trong các chủ thể tham gia TKTT chung vi phạm một trong các điều khoản theo thỏa thuận tại Bản Điều kiện giao dịch chung này, theo Giấy đề nghị kiểm hợp đồng hoặc theo bất kỳ Hợp đồng, thỏa thuận nào ký kết giữa VPBank và Khách hàng;
 - (x). Khi VPBank nhận được văn bản đề nghị tạm khóa TKTT chung từ phía nội bộ của một trong các chủ thể tham gia TKTT chung (bao gồm nhưng không giới hạn: Đại hội đồng cổ đông/Cổ đông/Hội đồng Quản trị/Thành viên Hội đồng Quản trị/Hội đồng Thành viên/Thành viên Hội đồng Thành viên/Tổng Giám đốc/Chủ tịch Công ty/Thành viên góp vốn.....);
 - (xi). Khi VPBank nhận được văn bản/tài liệu/thông báo/yêu cầu từ phía các cơ quan, cá nhân nêu tại mục x khoản này mà dựa trên các văn bản/tài liệu/thông báo/yêu cầu đó VPBank đánh giá có tranh chấp/bất đồng/mâu thuẫn xảy ra trong nội bộ của một trong các chủ thể tham gia TKTT chung liên quan đến việc sử dụng TKTT chung;
 - (xii). Các trường hợp khác theo Hợp đồng này hoặc theo các văn bản thỏa thuận khác (nếu có) giữa VPBank và Khách hàng và theo quy định của pháp luật.
- b) VPBank có quyền từ chối yêu cầu tạm khóa của các Chủ tài khoản khi một trong các chủ thể tham gia TKTT chung chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo quyết định cưỡng chế của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chưa thanh toán xong các khoản nợ phải trả cho VPBank hoặc chưa thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ liên quan đến TKTT chung hoặc các trường hợp khác theo quy định của VPBank và của pháp luật.
- c) Việc ngừng tạm khóa một phần hoặc toàn bộ số tiền trên TKTT chung và việc xử lý các lệnh thanh toán đi, đến trong thời gian tạm khóa thực hiện theo yêu cầu của Chủ tài khoản đối với trường hợp tạm khóa quy định tại tiết (i), điểm a, khoản 1, Điều này. Đối với các trường hợp tạm khóa khác, việc ngừng tạm khóa sẽ được VPBank thực hiện theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc sự kiện dẫn đến tạm khóa Tài khoản đã bị chấm dứt theo đánh giá của VPBank;

[Handwritten mark]

- d) Số tiền bị tạm khóa được bảo toàn và kiểm soát chặt chẽ theo nội dung tạm khóa và hướng lãi suất tiền gửi không kỳ hạn theo quy định của VPBank. Trường hợp tài khoản bị tạm khóa một phần thì số tiền không bị tạm khóa vẫn được sử dụng bình thường.
- e) Hồ sơ, thủ tục liên quan đến tạm khóa, chấm dứt tạm khóa TKTT chung được thực hiện theo quy định của VPBank trong từng thời kỳ.

2. Phong tỏa TKTT chung:

- a) Các trường hợp phong tỏa TKTT chung: VPBank và Khách hàng đồng ý rằng VPBank có quyền thực hiện phong tỏa một phần hoặc toàn bộ số tiền trên TKTT chung của Khách hàng trong các trường hợp sau:
 - (i) VPBank nhận được yêu cầu phong tỏa tài khoản bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
 - (ii) VPBank phát hiện thấy có nhầm lẫn, sai sót khi ghi Có nhầm vào TKTT chung của KH hoặc theo yêu cầu hoàn trả lại tiền của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chuyên tiền do có nhầm lẫn, sai sót so với lệnh thanh toán của người chuyển tiền;
 - (iii) Có thông báo bằng văn bản của một trong các Chủ tài khoản về việc phát sinh tranh chấp về TKTT chung giữa các chủ TKTT chung.
- b) Sau khi thực hiện phong tỏa tài khoản, VPBank sẽ thông báo cho Khách hàng biết về lý do và phạm vi phong tỏa TKTT chung theo các hình thức bao gồm nhưng không giới hạn như: thông báo bằng văn bản, email tới địa chỉ Khách hàng đã đăng ký với VPBank tại Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng/tại Hợp đồng này hoặc qua các hình thức khác theo quy định của VPBank. Tuy nhiên, việc Khách hàng có nhận được hay không nhận được thông báo từ VPBank sẽ không ảnh hưởng tới việc VPBank phong tỏa TKTT của Khách hàng.
- c) Trường hợp phong tỏa tài khoản theo quy định tại tiết (ii), điểm a khoản 2 Điều này thì số tiền bị phong tỏa trên TKTT chung không vượt quá số tiền bị nhầm lẫn, sai sót.
- d) Số tiền bị phong tỏa trên TKTT chung của Khách hàng được VPBank bảo toàn và kiểm soát chặt chẽ theo nội dung phong tỏa. Trường hợp tài khoản bị phong tỏa một phần thì phần không bị phong tỏa vẫn được sử dụng bình thường.
- e) VPBank sẽ chấm dứt phong tỏa TKTT chung của Khách hàng trong các trường hợp sau:
 - (i) Kết thúc thời hạn phong tỏa TKTT;
 - (ii) Có văn bản yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền về việc chấm dứt phong tỏa TKTT;
 - (iii) VPBank đã xử lý xong sai sót, nhầm lẫn về chuyển tiền;
 - (iv) Có thông báo bằng văn bản của tất cả các chủ TKTT chung về việc tranh chấp TKTT chung giữa các chủ TKTT chung đã được giải quyết.
- f) Hồ sơ, thủ tục liên quan đến phong tỏa TKTT chung (nếu có), chấm dứt phong tỏa TKTT chung (nếu có) được thực hiện theo quy định của VPBank trong từng thời kỳ.

3. Đóng TKTT chung:

- a) TKTT chung của Khách hàng có thể bị đóng trong những trường hợp sau:
 - (i) Khách hàng có văn bản đề nghị VPBank đóng TKTT chung và Khách hàng đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ liên quan đến TKTT chung, đã hoàn thành thủ tục đóng tài khoản theo quy định của VPBank. Văn bản đề nghị đóng tài khoản của Khách hàng phải được lập theo mẫu hoặc đáp ứng các yêu cầu về nội dung và hình thức theo quy định của VPBank;
 - (ii) Một trong các chủ thể tham gia TKTT chung chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật;
 - (iii) Một trong các chủ thể tham gia TKTT chung vi phạm một trong các điều kiện được thỏa thuận tại Bản Điều kiện giao dịch chung này hoặc tại Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng hoặc theo quy

định/chính sách về mở và sử dụng TKTT của VPBank trong từng thời kỳ hoặc quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam;

(iv) TKTT chung của Khách hàng không phát sinh giao dịch hoặc không duy trì đủ số dư tối thiểu trong một thời gian nhất định theo quy định của VPBank;

(v) Các trường hợp khác theo quy định của VPBank từng thời kỳ.

b) Xử lý số dư còn lại sau khi đóng TKTT: Số dư (số tiền) còn lại sau khi đóng TKTT sẽ được sử dụng để thanh toán cho các nghĩa vụ tài chính đến hạn của một trong các chủ thẻ tham gia TKTT chung tại VPBank, số tiền còn lại chưa sử dụng hết sẽ được VPBank: (i) chi trả theo yêu cầu của Chủ tài khoản đối với trường hợp nêu tại tiết (i) điểm a) Khoản 3 Điều này; (ii) chi trả hoặc xử lý theo quy định của VPBank trong từng thời kỳ trên cơ sở phù hợp quy định pháp luật đối với các trường hợp đóng tài khoản còn lại.

c) Trường hợp Khách hàng đã được thông báo mà không đến nhận, toàn bộ số dư còn lại sau khi đóng TKTT (nếu có) sẽ được VPBank quản lý và không được hưởng lãi hoặc xử lý theo quy định của pháp luật từng thời kỳ.

d) Hồ sơ, thủ tục liên quan tới việc đóng TKTT chung và việc xử lý số dư tiền gửi sau khi đóng TKTT chung được thực hiện theo quy định của VPBank từng thời kỳ.

Điều 8. Quyền Và Nghĩa Vụ Và Cam Kết Của Khách Hàng

1. Khách hàng có các quyền sau:

a) Sử dụng TKTT chung trong phạm vi nêu tại Điều 3 Bản Điều kiện giao dịch chung này;

b) Sử dụng số dư khả dụng trên TKTT chung của mình để thực hiện các lệnh thanh toán hợp pháp, hợp lệ, được VPBank tạo mọi điều kiện để sử dụng TKTT của mình theo cách hiệu quả và an toàn;

c) Lựa chọn sử dụng các phương tiện thanh toán, dịch vụ và tiện ích thanh toán do VPBank cung ứng;

d) Ủy quyền sử dụng TKTT chung theo quy định của Bản Điều kiện giao dịch chung này, theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng và quy định của VPBank;

e) Yêu cầu VPBank thực hiện các lệnh thanh toán hợp pháp, hợp lệ và được cung cấp thông tin về các giao dịch thanh toán, số dư trên TKTT chung theo quy định của VPBank;

f) Được yêu cầu VPBank tạm khóa, đóng TKTT chung khi cần thiết theo thỏa thuận và quy định tại Bản Điều kiện giao dịch chung này;

g) Được hưởng lãi trên số dư tiền gửi trong TKTT chung theo thỏa thuận với VPBank trong Bản Điều kiện giao dịch chung này;

h) Được đảm bảo an toàn số dư trên TKTT chung và bảo mật thông tin liên quan đến tài khoản, giao dịch tài khoản của Khách hàng theo quy định pháp luật hiện hành và quy định của Bản Điều kiện giao dịch chung này;

i) Các quyền khác theo quy định của Bản Điều kiện giao dịch chung này và thỏa thuận bằng văn bản giữa Khách hàng với VPBank không trái với quy định của pháp luật hiện hành.

2. Khách hàng có các nghĩa vụ sau:

a) Đảm bảo có đủ Số dư khả dụng trên TKTT chung để thực hiện các lệnh thanh toán đã lập.

b) Chịu trách nhiệm về các giao dịch TKTT chung đã được VPBank thực hiện trên cơ sở các lệnh thanh toán được VPBank xác định là hợp lệ;

c) Chấp hành các quy định về mở và sử dụng TKTT chung theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định của VPBank;

d) Thông báo ngay cho Điểm giao dịch của VPBank khi phát hiện thấy có sai sót, nhầm lẫn trên tài

khoản của mình hoặc nghi ngờ TKTT chung bị lợi dụng;

- e) Hoàn trả hoặc phối hợp với VPBank hoàn trả các khoản tiền do sai sót, nhầm lẫn đã ghi Có vào TKTT chung;
- f) Cung cấp và đăng ký đầy đủ, rõ ràng, chính xác các thông tin liên quan về mở và sử dụng TKTT chung. Thông báo và đăng ký lại kịp thời và gửi các giấy tờ liên quan cho VPBank trong vòng 30 ngày kể từ khi có sự thay đổi về thông tin trong hồ sơ mở TKTT. Trường hợp không thông báo, nếu có phát sinh rủi ro, tổn thất thì Khách hàng phải hoàn toàn chịu mọi trách nhiệm về những sai sót hay hành vi lợi dụng, lừa đảo khi sử dụng dịch vụ do lỗi của mình hoặc do không cung cấp đúng, đầy đủ, chính xác, kịp thời sự thay đổi thông tin; cam kết chịu mọi rủi ro bao gồm cả thiệt hại về tài chính, chi phí phát sinh do thông tin cung cấp sai hoặc không thống nhất;
- g) Duy trì số dư tối thiểu trên TKTT chung theo quy định của VPBank và quy định tại Bản Điều kiện giao dịch chung này;
- h) Chịu trách nhiệm về những thiệt hại do sai sót hoặc bị lợi dụng, lừa đảo khi sử dụng dịch vụ TKTT chung do lỗi của mình;
- i) Không được cho thuê, cho mượn TKTT chung của mình;
- j) Không được sử dụng TKTT chung để thực hiện các giao dịch nhằm mục đích trốn thuế, trốn tránh nghĩa vụ trả nợ, rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác;
- k) Thanh toán đầy đủ các khoản phí, nợ, tiền phạt, và các nghĩa vụ tài chính khác với VPBank;
- l) Tuân thủ các hướng dẫn của VPBank về việc lập các lệnh thanh toán và sử dụng các phương tiện thanh toán, thực hiện các giao dịch thanh toán qua tài khoản, sử dụng, luân chuyển, lưu trữ chúng từ giao dịch, đảm bảo các biện pháp an toàn trong thanh toán;
- m) Tự quản lý con dấu, các chứng từ có giá trị giao dịch tài khoản (séc, ủy nhiệm chi, giấy nộp/lĩnh tiền mặt...) và chịu trách nhiệm trong trường hợp con dấu, chứng từ có giá trị giao dịch tài khoản bị mất hoặc bị lợi dụng, tài liệu, hồ sơ mở và sử dụng tài khoản bị giả mạo hoặc có phát sinh tranh chấp với bên thứ ba;
- n) Không được cung cấp thông tin sai sự thật về TKTT chung và các giao dịch TKTT chung cho bên thứ ba;
- o) Chịu các rủi ro trong trường hợp các giao dịch thanh toán bị các cơ quan, tổ chức trong nước có thẩm quyền, các cơ quan, tổ chức quốc tế và/hoặc bất kỳ quốc gia nào tịch thu hoặc phong tỏa hoặc tạm dừng thực hiện giao dịch do có liên quan đến các cá nhân, tổ chức, quốc gia hoặc vùng lãnh thổ bị cấm vận/trừng phạt, tội phạm, khủng bố, tài trợ khủng bố, rửa tiền, thuộc đối tượng bị áp dụng lệnh tòa án, quyết định của cơ quan có thẩm quyền tại nước ngoài hoặc vì bất kỳ lý do nào khác;
- p) Có trách nhiệm theo dõi số dư tài khoản và giao dịch, các Báo nợ, Báo có; định kỳ hoặc đột xuất nhận sao kê, thông tin, giao dịch tài khoản tại VPBank. Mọi thắc mắc, khiếu nại, tra soát liên quan đến tài khoản, giao dịch tài khoản phải được thực hiện trong thời hạn quy định tại Hợp đồng này;
- q) Có trách nhiệm cung cấp/hoàn thiện đầy đủ các chứng từ thanh toán theo yêu cầu của VPBank (nếu có).
- r) Đối với các giao dịch thực hiện bằng phương tiện điện tử, Khách hàng nhận thức đầy đủ các rủi ro có thể gặp phải khi sử dụng dịch vụ, cam kết các hoạt động diễn ra do chứng từ điện tử của mình lập khớp đúng quy định và chịu trách nhiệm về những thiệt hại có thể xảy ra do vô tình hoặc cố ý để lộ chữ ký điện tử, tên giao dịch, mật khẩu giao dịch dẫn đến bị kẻ gian lợi dụng;
- s) Khách hàng chịu trách nhiệm bảo mật đối với các thông tin về Khách hàng và tài khoản tại VPBank. Khách hàng cam kết tự chịu trách nhiệm trong trường hợp các thông tin về Khách hàng và thông tin giao dịch, số dư tài khoản của Khách hàng cung cấp qua điện thoại/email bị lộ hoặc mật khẩu giao dịch bị lợi dụng qua điện thoại/email vì bất cứ lý do vô tình hoặc cố ý mà không phải do lỗi của

VPBank;

- t) Khách hàng có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin theo yêu cầu của VPBank, bao gồm nhưng không giới hạn ở các thông tin, tài liệu phục vụ công tác phòng, chống rửa tiền theo quy định của pháp luật và quy định của VPBank;
 - u) Khách hàng có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của VPBank trong từng thời kỳ nhằm mục đích tuân thủ FATCA.
 - v) Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Bản Điều kiện giao dịch chung này, Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này, quy định của pháp luật và thỏa thuận bằng văn bản giữa Khách hàng với VPBank.
3. Cam kết của Khách hàng: Tại Bản Điều kiện giao dịch chung này, Khách hàng cam kết như sau:
- a) Đại diện của các chủ thể tham gia TKTT chung ký kết Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng và các văn bản liên quan đến mở và sử dụng TKTT chung là người đại diện hợp pháp và có đủ thẩm quyền ký theo quy định nội bộ của Khách hàng và quy định của pháp luật;
 - b) Các giao dịch theo Bản Điều kiện giao dịch chung này và các văn bản liên quan đến mở và sử dụng TKTT chung được ký với VPBank đã được phê duyệt đầy đủ, hợp lệ bởi Cấp có thẩm quyền theo quy định nội bộ của Khách hàng và quy định của pháp luật;
 - c) Nội dung, con dấu và chữ ký (bao gồm chữ ký trực tiếp hoặc chữ ký phôi) được ghi nhận trên các hồ sơ, chứng từ của Khách hàng và do Người giao nhận hồ sơ, chứng từ cung cấp cho VPBank là chính xác, chân thực, hợp lệ và phù hợp với quy định nội bộ của Khách hàng và quy định của pháp luật. VPBank không có nghĩa vụ xác thực tính chính xác, chân thực, hợp lệ của các nội dung, con dấu và chữ ký này và được miễn trừ mọi trách nhiệm khi thực hiện các giao dịch liên quan đến TKTT theo các hồ sơ tài liệu, chứng từ do Người giao nhận hồ sơ, chứng từ cung cấp cho VPBank.
 - d) KH đồng ý mở, sử dụng TKTT chung, thực hiện duy trì và tuân thủ các quy định về quản lý, sử dụng TKTT chung của VPBank trong từng thời kỳ.
 - e) KH đồng ý rằng, VPBank có quyền sửa đổi, bổ sung nội dung của Bản Điều kiện giao dịch chung này liên quan đến việc mở, quản lý và sử dụng TKTT chung theo yêu cầu kinh doanh của VPBank trong từng thời kỳ, và/hoặc nhằm tuân thủ các quy định của pháp luật trong từng thời kỳ hoặc tuân thủ quy định của FATCA, KYC trên cơ sở bảo đảm việc sửa đổi, bổ sung phù hợp với các quy định có liên quan của pháp luật. VPBank sẽ gửi thông báo cho KH về việc sửa đổi, bổ sung Bản Điều kiện giao dịch chung này theo phương thức quy định tại Bản Điều kiện giao dịch chung này. KH được coi là chấp thuận toàn bộ những nội dung sửa đổi theo thông báo của VPBank nếu KH tiếp tục sử dụng Dịch Vụ sau thời điểm VPBank thông báo.
 - f) KH đã đọc và được tư vấn đầy đủ về các điều khoản, điều kiện tại Bản Điều kiện giao dịch chung, bao gồm cả các điều khoản về quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các bên. KH đồng ý rằng các điều khoản của Bản Điều kiện giao dịch chung đã bảo đảm sự bình đẳng giữa KH và VPBank trong việc mở và sử dụng TKTT.
 - g) Chịu hoàn toàn trách nhiệm trong việc quản lý và sử dụng (các) TKTT chung của KH theo đúng quy định của pháp luật và của VPBank.

Điều 9. Quyền Và Nghĩa Vụ Của VPBank

1. VPBank có các quyền sau:

- a) Được chủ động trích tiền (ghi Nợ) từ TKTT chung của Khách hàng trong những trường hợp quy định tại Khoản 1, Điều 6 của Bản Điều kiện giao dịch chung này.
- b) Được từ chối thực hiện các lệnh thanh toán của Khách hàng trong những trường hợp sau:
 - (i) Khách hàng không thực hiện đúng hoặc đầy đủ các yêu cầu về thủ tục thanh toán, lệnh thanh toán

không hợp pháp, không hợp lệ, không khớp đúng với các yếu tố đã đăng ký trong hồ sơ mở TKTT chung hoặc không phù hợp với các thỏa thuận giữa Khách hàng với VPBank;

- (ii) TKTT chung không có đủ số dư khả dụng hoặc vượt hạn mức thấu chi để thực hiện các lệnh thanh toán;
 - (iii) Khi lệnh thanh toán có liên quan đến các cá nhân, tổ chức nằm trong danh sách đen, danh sách cảnh báo, danh sách phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố do các cơ quan có thẩm quyền ban hành và/hoặc khuyến nghị áp dụng và/hoặc có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc có bằng chứng về việc lệnh thanh toán nhằm rửa tiền, tài trợ khủng bố theo quy định của pháp luật về phòng chống rửa tiền và/hoặc khi lệnh thanh toán có liên quan đến các yếu tố cấm vận/trừng phạt theo quy định của các tổ chức quốc tế, quốc gia khác và thông lệ quốc tế về Phòng chống rửa tiền, cấm vận, trừng phạt;
 - (iv) TKTT chung đang bị tạm khóa, bị phong tỏa toàn bộ hoặc TKTT chung đang bị đóng hoặc bị tạm khóa hoặc phong tỏa một phần mà phần không bị tạm khóa, phong tỏa không có đủ số dư (trừ trường hợp được thấu chi) hoặc vượt hạn mức thấu chi để thực hiện các lệnh thanh toán.
 - (v) TKTT chung đang có tranh chấp;
 - (vi) Các trường hợp khác theo quy định của VPBank và quy định của pháp luật hiện hành.
- c) Được từ chối yêu cầu tạm khóa, đóng TKTT chung của Khách hàng khi Khách hàng chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo quyết định cưỡng chế của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chưa thanh toán xong các khoản nợ phải trả cho VPBank;
 - d) Được quy định và áp dụng các biện pháp đảm bảo an toàn, bảo mật trong quá trình Khách hàng mở và sử dụng TKTT chung phù hợp với đặc thù hoạt động của VPBank và phù hợp với các quy định của pháp luật;
 - e) Được áp dụng và thu các loại phí, phạt do Khách hàng vi phạm các quy định của pháp luật và của VPBank về sử dụng tài khoản và quy định thanh toán. Các loại phí, phạt và mức phí phạt được quy định trong biểu phí của VPBank áp dụng trong từng thời kỳ;
 - f) Được sửa đổi chính sách liên quan đến việc mở, quản lý và sử dụng TKTT theo yêu cầu kinh doanh của VPBank trong từng thời kỳ, và/hoặc nhằm tuân thủ các quy định của pháp luật trong từng thời kỳ (bao gồm pháp luật về Phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố) hoặc tuân thủ quy định của FATCA;
 - g) Được cung cấp các thông tin tài khoản và giao dịch tài khoản của Khách hàng cho bên thứ ba theo quy định của Pháp luật, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, thỏa thuận với Khách hàng hoặc theo quy định của FATCA;
 - h) Được bù trừ các nghĩa vụ của Khách hàng tại VPBank và xử lý các trường hợp khác theo thỏa thuận giữa VPBank và Khách hàng hoặc theo quy định của pháp luật;
 - i) Được quy định về số dư tối thiểu. Được quyền sửa đổi, bổ sung nội dung của Bản Điều kiện giao dịch chung này liên quan đến việc mở, quản lý và sử dụng TKTT chung theo yêu cầu kinh doanh của VPBank trong từng thời kỳ, và/hoặc nhằm tuân thủ các quy định của pháp luật trong từng thời kỳ hoặc tuân thủ quy định của FATCA, KYC trên cơ sở bảo đảm việc sửa đổi, bổ sung phù hợp với các quy định có liên quan của pháp luật. VPBank sẽ gửi thông báo cho KH về việc sửa đổi, bổ sung Bản Điều kiện giao dịch chung này theo phương thức quy định tại Bản Điều kiện giao dịch chung này;
 - j) Được miễn trừ trách nhiệm trong các trường hợp quy định tại Khoản 2, Điều 6 của Bản Điều kiện giao dịch chung này;
 - k) Được cung cấp cho các bên có thẩm quyền thông tin về dịch vụ TKTT chung, giao dịch phục vụ cho việc tra soát, khiếu nại các giao dịch TKTT chung theo đúng quy định của pháp luật;
 - l) Được sử dụng các thông tin về KH và các khoản tín dụng của KH bao gồm cả các thông tin từ các văn

bản, các tài liệu do KH cung cấp; các hợp đồng, văn bản ký kết giữa KH và VPBank để cung cấp cho các đơn vị có chức năng cung cấp dịch vụ thông tin tín dụng và/hoặc đánh giá tín nhiệm hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, hoặc cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật hoặc cung cấp cho các đối tác liên quan có hợp tác với VPBank để phát triển, cung cấp hoặc liên quan đến việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ của VPBank;

- m) Được cung cấp thông tin cho Bên thứ ba để phục vụ công tác quản lý và cung ứng thanh toán qua tài khoản của VPBank đối với Khách hàng;
- n) Được giới thiệu các sản phẩm, dịch vụ, chương trình khuyến mãi của VPBank, cảnh báo các rủi ro khi thực hiện dịch vụ và các thông báo khác phục vụ cho việc sử dụng TKTT theo các cách thức mà VPBank cho là phù hợp (bao gồm nhưng không giới hạn việc gửi tin nhắn, email, thông báo trên website,...) với số lượng và thời gian không hạn chế;
- o) Được thực hiện các quyền khác theo quy định của VPBank phù hợp với quy định của pháp luật hoặc theo thỏa thuận giữa Khách hàng với VPBank không trái với quy định của pháp luật hiện hành.

2. VPBank có các nghĩa vụ sau:

- a) Thực hiện lệnh thanh toán của Khách hàng sau khi đã kiểm tra, kiểm soát tính hợp pháp, hợp lệ của lệnh thanh toán;
- b) Lưu giữ mẫu chữ ký của Khách hàng, Kế toán trưởng/người phụ trách kế toán (nếu có) và những người được ủy quyền để kiểm tra, đối chiếu trong quá trình Khách hàng sử dụng TKTT chung;
- c) Hướng dẫn Khách hàng thực hiện đúng quy định của pháp luật và của VPBank khi lập hồ sơ mở tài khoản, lập chứng từ giao dịch, lập lệnh thanh toán, rút hoặc nộp tiền mặt vào tài khoản và các quy định khác có liên quan trong việc sử dụng TKTT chung;
- d) Ghi Có vào TKTT chung của Khách hàng kịp thời các lệnh thanh toán chuyển tiền đến, nộp tiền mặt vào tài khoản; hoàn trả kịp thời các khoản tiền do sai sót, nhầm lẫn đã ghi Nợ đối với TKTT chung của Khách hàng;
- e) Thông tin đầy đủ, kịp thời về số dư và các giao dịch phát sinh trên TKTT chung theo thỏa thuận với Khách hàng và chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với những thông tin do VPBank cung cấp;
- f) Cập nhật kịp thời các thông tin khi có thông báo thay đổi nội dung trong hồ sơ mở TKTT chung của Khách hàng;
- g) Bảo quản, lưu trữ hồ sơ mở tài khoản và các chứng từ giao dịch qua tài khoản theo đúng quy định của pháp luật và quy định của VPBank;
- h) Đảm bảo bí mật các thông tin liên quan đến TKTT chung và giao dịch trên TKTT chung theo quy định của pháp luật;
- i) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Cung Cấp Thông Tin, Hình Thức Thông Báo Và Các Điều Khoản Sửa Đổi Bổ Sung

- 1. KH được quyền yêu cầu VPBank cung cấp thông tin về số dư TKTT chung, các giao dịch phát sinh trên TKTT chung và các thông tin cần thiết khác liên quan tới việc sử dụng TKTT chung trong quá trình sử dụng tài khoản. KH có thể gửi đề nghị cung cấp thông tin trực tiếp tại các Điểm giao dịch của VPBank hoặc thông qua tổng đài điện thoại số ĐT (+844) 39 288 880/1900 545 415/số điện thoại khác theo thông báo của VPBank hoặc thông qua phương thức khác do VPBank triển khai từng thời kỳ. KH có nghĩa vụ tuân thủ quy định, yêu cầu và thanh toán các khoản phí,... của VPBank khi đề nghị VPBank cung cấp thông tin. Khi nhận được yêu cầu hợp lệ, VPBank sẽ thực hiện cung cấp thông tin cho Chủ tài khoản trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật. Việc cung cấp thông tin sẽ được VPBank thực hiện bằng phương thức do VPBank và Chủ tài khoản thỏa thuận tại thời điểm Chủ tài khoản yêu cầu phù hợp với quy định của pháp luật.
- 2. Trường hợp Chủ tài khoản và VPBank đã ký kết các thỏa thuận, hợp đồng (hợp đồng dịch vụ ngân hàng

qua internet, điện thoại, email....) trong đó có thỏa thuận về dịch vụ thông báo số dư tài khoản, các giao dịch phát sinh trên tài khoản ... , việc thông báo sẽ được VPBank thực hiện theo thỏa thuận, hợp đồng đã ký với Chủ tài khoản.

3. Trường hợp VPBank phong tỏa tài khoản, việc thông báo phong tỏa tài khoản sẽ được VPBank thực hiện phù hợp với quy định về thông báo tại Bản Điều kiện giao dịch chung này.
4. KH đồng ý nhận các thông báo/thông tin về sản phẩm, dịch vụ, chương trình khuyến mại từ VPBank và các đối tác của VPBank theo các phương thức như quy định tại Điều này.
5. VPBank sẽ thông báo cho KH các vấn đề liên quan tới việc mở sử dụng TKTT cũng như các sản phẩm, dịch vụ của VPBank bao gồm cả các sửa đổi bổ sung các điều khoản điều kiện theo Bản Điều kiện giao dịch chung này và các sửa đổi, bổ sung, các điều chỉnh về chính sách của VPBank đối với TKTT, bằng một trong các phương thức liên hệ do VPBank triển khai từng thời kỳ bao gồm nhưng không giới hạn một trong các phương thức sau: gọi điện thoại; gửi tin nhắn SMS hoặc gửi email tới số điện thoại, địa chỉ email của KH hoặc của Đại diện theo pháp luật/Đại diện theo ủy quyền của KH đã đăng ký tại Giấy đề nghị kèm Hợp đồng; niêm yết tại trụ sở địa điểm kinh doanh hoặc thông báo trên website chính thức của VPBank (website: www.vpbank.com.vn). Đối với các nội dung VPBank thông báo cho Chúng tôi bằng văn bản, Chúng tôi hiểu rằng văn bản có thể được VPBank lập và gửi bằng bản giấy hoặc bằng các thông điệp dữ liệu qua tin nhắn SMS hoặc email ... cho KH theo quy định tại Điều này. VPBank không có nghĩa vụ phải xác minh việc KH đã nhận được các thông báo được VPBank gửi cho KH. Trường hợp KH có sự thay đổi địa chỉ, số điện thoại, email liên hệ thì phải thực hiện thủ tục thay đổi thông tin theo quy định của VPBank; nếu không thay đổi thông tin thì VPBank có quyền thông báo theo địa chỉ, số điện thoại và email cũ và mặc nhiên coi như Khách hàng đã nhận được thông báo khi VPBank thông báo tới địa chỉ, số điện thoại và email này và nội dung các thông báo này có giá trị ràng buộc KH.
6. Trừ trường hợp Bản Điều kiện giao dịch chung này có quy định khác, KH được coi là chấp thuận toàn bộ những nội dung sửa đổi theo thông báo của VPBank nếu KH tiếp tục sử dụng TKTT sau thời điểm VPBank có thông báo.

Điều 11. Tra Soát, Xử lý Khiếu Nại Trong Quá Trình Sử Dụng TKTT Chung

1. Phương thức tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại của Khách hàng
 - a) Khi có nhu cầu tra soát, khiếu nại đối với các giao dịch TKTT chung, Khách hàng có thể trực tiếp đến các Điểm giao dịch của VPBank hoặc liên hệ với VPBank thông qua tổng đài điện thoại số ĐT (+844) 39 288 880 / 1900 545 415/số điện thoại khác theo thông báo của VPBank hoặc thông qua phương thức khác do VPBank triển khai và thông báo cho Khách hàng từng thời kỳ. Trường hợp Khách hàng đề nghị tra soát, khiếu nại qua tổng đài điện thoại của VPBank, Khách hàng có trách nhiệm bổ sung giấy đề nghị tra soát, khiếu nại (theo mẫu của VPBank) trong thời hạn do VPBank quy định trong từng thời kỳ. Khách hàng cần tuân thủ đầy đủ các quy định, yêu cầu và thủ tục theo quy định của VPBank khi thực hiện tra soát, khiếu nại phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp ủy quyền cho người khác đề nghị tra soát, khiếu nại, khách hàng thực hiện theo quy định của VPBank và quy định của pháp luật về ủy quyền.
 - b) Thời hạn Khách hàng được quyền đề nghị tra soát, khiếu nại là 60 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch đề nghị tra soát, khiếu nại. Sau thời hạn này mà KH không thực hiện việc đề nghị tra soát, khiếu nại, KH tự chịu mọi trách nhiệm, thiệt hại phát sinh và đồng ý chấp nhận mọi hậu quả có thể xảy ra và cam kết không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện gì với VPBank.
2. Thời hạn xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại của VPBank: Trong thời hạn tối đa 30 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại lần đầu của KH, VPBank sẽ thực hiện xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại của KH.
3. Xử lý kết quả tra soát, khiếu nại:

Việc xử lý kết quả tra soát, khiếu nại của KH sẽ được VPBank thực hiện trong thời hạn theo quy định của

pháp luật và đảm bảo các nguyên tắc sau:

- a) Trường hợp có tổn thất phát sinh và nguyên nhân được xác định không do lỗi của KH và/hoặc không thuộc các trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Bản Điều kiện giao dịch chung, trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả tra soát, khiếu nại cho KH, VPBank sẽ thực hiện việc bồi hoàn cho KH theo thỏa thuận bằng văn bản giữa VPBank và KH.
- b) Trường hợp có tổn thất phát sinh và nguyên nhân được xác định do lỗi của KH: VPBank không có nghĩa vụ thực hiện việc bồi hoàn tổn thất cho Khách hàng.
- c) Trường hợp hết thời hạn xử lý đề nghị đề nghị tra soát, khiếu nại theo thỏa thuận tại Khoản 2 Điều này mà chưa xác định được nguyên nhân hay lỗi của Bên nào thì trong vòng 15 ngày làm việc tiếp theo, VPBank và KH sẽ thỏa thuận bằng văn bản về phương án xử lý tra soát, khiếu nại.
- d) Trường hợp vụ việc có dấu hiệu tội phạm, VPBank sẽ thực hiện thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự và báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Vụ thanh toán, cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng nhà nước tỉnh, thành phố trên địa bàn); đồng thời, thông báo bằng văn bản cho KH về tình trạng xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại. Việc xử lý kết quả tra soát, khiếu nại trong trường hợp này sẽ phụ thuộc vào kết quả giải quyết của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông báo kết quả giải quyết không có yếu tố tội phạm, trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, VPBank và KH sẽ thỏa thuận về phương án xử lý kết quả tra soát, khiếu nại.
- e) Trường hợp VPBank, KH và các bên liên quan không thỏa thuận được và/hoặc không đồng ý với quá trình đề nghị tra soát, khiếu nại thì việc giải quyết tranh chấp được thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

Điều 12. Sự Kiện Bất Khả Kháng Và Thỏa Thuận Của Các Bên Liên Quan Khi Xảy Ra Sự Kiện Bất Khả Kháng

1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan mà mỗi Bên hoặc Các Bên trong Bản Điều kiện giao dịch chung không thể lường trước được và không thể khắc phục được để thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Bản Điều kiện giao dịch chung, mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.
2. Các Bên nhất trí thỏa thuận một trong các trường hợp sau được coi là sự kiện bất khả kháng:
 - a) Chiến tranh hoặc do thiên tai hoặc do thay đổi chính sách pháp luật của Nhà nước;
 - b) Quyết định, yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tổ chức thế quốc tế, các tổ chức quốc tế có liên quan đến các hoạt động phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, cấm vận/trừng phạt, phòng chống gian lận,...;
 - c) Sự cố đường truyền, điện, mạng, thiết bị, vi rút, các lỗi kỹ thuật, sự gián đoạn trong việc cung cấp dịch vụ từ các nhà cung cấp, bên thứ ba cung cấp dịch vụ cho VPBank,.... xảy ra bất ngờ, nằm ngoài khả năng kiểm soát của VPBank.
 - d) Các sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù VPBank đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép;
 - e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
3. Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, VPBank trong phạm vi khả năng có thể sẽ thực hiện thông báo cho Khách hàng được biết, áp dụng tối đa các biện pháp để hạn chế, khắc phục sự cố, bảo đảm việc cung cấp Dịch vụ cho Khách hàng một cách liên tục. Không phụ thuộc vào quy định tại Khoản này, việc một trong các Bên/Các Bên bị tác động bởi sự kiện bất khả kháng dẫn đến không thực hiện được nghĩa vụ của mình theo Bản Điều kiện giao dịch chung sẽ không bị coi là vi phạm nghĩa vụ theo Bản Điều kiện giao dịch chung và cũng không phải là cơ sở để bên còn lại yêu cầu bồi thường, phạt vi phạm và các quyền khác theo quy định tại Bản Điều kiện giao dịch chung.

Handwritten signature or mark on the right margin.

Handwritten mark at the bottom right corner.